

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 43 TC/KB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 1990

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện chính sách thuế nông nghiệp theo Quyết định số 72/HĐBT ngày 13/3/1990 của Hội đồng Bộ trưởng về một số chủ trương chính sách cụ thể phát triển kinh tế - xã hội miền núi.

Căn cứ pháp lệnh sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh thuế nông nghiệp ngày 30/1/1989 của Hội đồng Nhà nước và Nghị định số 52-HĐBT ngày 27/5/1989 của Hội đồng Bộ trưởng;

Thi hành Quyết định số 72/HĐBT ngày 13/3/1990 của Hội đồng Bộ trưởng;

Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung trong chính sách thuế nông nghiệp cho phù hợp với các tỉnh miền núi như sau:

1) Những diện tích vườn rừng, trại rừng, vườn cây nông nghiệp, cây ăn quả, lương thực, thực phẩm, dược liệu, nông lâm kết hợp... do Nhà nước bỏ vốn đầu tư và các đơn vị quốc doanh, cơ quan quản lý sử dụng, nay thực hiện giao khoán, đấu thầu cho các tổ chức tập thể, cá nhân sản xuất kinh doanh theo điều 2 quyết định số 72/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng thì thuế nông nghiệp được thực hiện:

- Đối với vườn rừng, trại rừng do đơn vị quốc doanh quản lý mà thực hiện giao khoán, đấu thầu cho các tổ chức tập thể, cá nhân: nếu không phải nộp tiền nuôi rừng thì phải tính thuế nông nghiệp trên diện tích đất giao khoán, đấu thầu cho tổ chức tập thể, cá nhân theo điều 9 (mới). Pháp lệnh thuế nông nghiệp của Hội đồng Nhà nước.
- Đối với đất trồng cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả và cây lương thực, thực phẩm, dược liệu, cây nông lâm kết hợp của các đơn vị quốc doanh, cơ quan thì phải kiểm kê diện tích, xác định sản lượng, hạng đất để giao đầy đủ số thuế nông nghiệp